TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-03-2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Du

2. Ông Trần Văn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hương T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm: 1970 (có mặt).
- **Bị đơn:** bà **Nguyễn Thị Hồng X**– sinh năm: 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Tân Khánh, xã H Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông H và bà X hôn nhân hình thành do tự quen biết, tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình ông và bà X đi đến hôn

nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H Phụng vào ngày 31/12/2002.

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông và bà X không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cải, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng X.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/09/1990 đã trưởng thành nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H hôn nhân hình thành do tự quen biết, tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình bà và ông H đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H Phụng vào ngày 31/12/2002.

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, thường hay cự cải, bà có khuyên ông H nhiều lần nhưng ông H không sửa đổi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay vì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không phải lỗi của bà nên bà Nguyễn Thị Hồng X không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn H, xin đoàn tụ.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/09/1990 đã trưởng thành nên bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

-Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Trích lục kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh con (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] **Về hôn nhân**: Mối quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng X là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Ông, bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông H trình bày do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cải, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, bà X trình bày do ông H không chung thủy, có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên thường hay cự cải, bà có khuyên nhưng ông H không sửa đổi, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tại phiên toà ông H vẫn giữ yêu cầu ly hôn, bà X không đồng ý ly hôn với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy bà X có yêu cầu xin đoàn tụ là tốt, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài không ai quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được.

Tại phiên tòa ông H vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Do vậy, xét chấp nhận yêu cầu của ông H, cho ông H ly hôn với bà X là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung**: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng X thống nhất xác định vợ chồng có con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/09/1990 đã trưởng thành nên ông H và bà X thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung và các khoản nợ chung phải thu, phải trả**: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng X thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm**: Buộc ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

- **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng X.

2. Về nuôi con chung: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng X thống nhất xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh

ngày 01/09/1990 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

3. Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng X thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0008759 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng X không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã H Phụng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*